

Số: 83 /2013/BC-HĐQT

TPHCM, Ngày 19 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/năm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
- Địa chỉ trụ sở chính: 02C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại: (08) 3.9.143.183 Fax: (08) 3.9.143.193
- Email: webadmin@saigonbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phước Minh	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Ông Trần Thế Truyền	Thành viên HĐQT	3	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên HĐQT	3	100%	
4	Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT	3	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	1	33,33%	ĐHĐCĐ bầu là Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2013
6	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	1	33,33%	ĐHĐCĐ bầu là Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2013
7	Ông Trần Sỹ Đồng	Thành viên HĐQT độc lập	1	33,33%	ĐHĐCĐ bầu là Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2013
8	Bà Lê Thị Hiệp Thương	Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2008-2012	2	66,67%	Không còn là Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/04/2013

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Trong kỳ báo cáo (6 tháng đầu năm 2013), Ngân hàng đã tổ chức 3 cuộc họp (phiên họp tổ chức theo quý và sau ĐHCĐ) để HĐQT có thể nắm bắt kịp thời những hoạt động thực tế của Ngân hàng, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành. Các vấn đề quan trọng của Ngân hàng đều được Tổng Giám đốc trình lên HĐQT để xem xét, có ý kiến chỉ đạo trước khi triển khai thực hiện. Tất cả các công việc do Tổng Giám đốc giải quyết xử lý đều đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Theo quy định của NHNN, HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã thành lập các tiểu ban là:

1) Ủy ban về vấn đề Nhân sự (Thành lập ngày 25/04/2010, kiện toàn theo QĐ số 26/2013/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2013)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng.

2) Ủy ban Quản lý rủi ro (Thành lập ngày 25/04/2010, kiện toàn theo QĐ số 27/2013/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2013, QĐ số 63/2013/QĐ-HĐQT ngày 10/06/2013)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trong thời gian từ ngày thành lập đến nay, các Ủy ban trên đã tích cực tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong vấn đề nhân lực cũng như vấn đề quản lý rủi ro, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định của Ngân hàng.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/2013/QĐ-HĐQT	05/01/2013	V/v cử ông Phạm Văn Hình tham gia Ủy viên BQL công trình xây dựng CN Hoàn Kiếm
2	05/2013/QĐ-HĐQT	10/01/2013	V/v cử ông Phạm Văn Hình tham gia Ủy viên BQL công trình xây dựng CN Hải Phòng

3	08/2013/ QĐ-HĐQT	23/01/2013	V/v công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
4	09/2013/ QĐ-HĐQT	23/01/2013	V/v công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”
5	16/2013/NQ-DHĐCĐ	30/01/2013	V/v số lượng thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2013-2017 dự kiến bầu trong năm 2013
6	17/2013/NQ-DHĐCĐ	30/01/2013	V/v phê duyệt danh sách ứng cử viên chức danh thành viên HĐQT-BKS nhiệm kỳ 2013-2017
7	22/2013/QĐ-HĐQT	31/01/2013	V/v phê duyệt Cty kiểm toán trúng thầu gói thầu “Kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm 2013 và kiểm toán hoạt động của hệ thống KSNB của NHTMCP SGCT
8	26/2013/QĐ-HĐQT	01/03/2013	V/v kiện toàn Ủy ban Nhân sự
9	27/2013/QĐ-HĐQT	01/03/2013	V/v kiện toàn Ủy ban Quản lý rủi ro
10	32/2013/QĐ-HĐQT	19/03/2013	V/v miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Anh-GĐ CN Bình Chánh
11	33/2013/QĐ-HĐQT	19/03/2013	V/v điều động ông Phạm Hoàng Hồng Thịnh GĐCN Tân Định đến giữ chức vụ GĐCN Bình Chánh
12	42/2013/NQ-HĐQT	15/04/2013	V/v phê duyệt danh sách ứng cử viên thay thế đối với chức danh Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2017
13	49/2013/ NQ-DHĐCĐ	26/04/2013	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013
14	60/2013/NQ- HĐQT	03/06/2013	V/v thay đổi tên gọi và địa điểm PGD Chùa Vẽ
15	62/2013/NQ- HĐQT	04/06/2013	V/v thay đổi tên gọi và địa điểm PGD Hàng Mã
16	63/2013/QĐ- HĐQT	10/06/2013	V/v kiện toàn Ủy ban Quản lý rủi ro
17	64/2013/QĐ- HĐQT	10/06/2013	V/v dời trụ sở Cty KTTS của SGCTNH

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Bà Lê Thị Hiệp Thương		Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2008-2012	022102041	27/03/2003	CA TPHCM	235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TPHCM.	24/04/2011	26/04/2013	Không còn là Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2008-

									2012 kể từ ngày 26/04/2013
2	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	021580907	07/02/2006	CA, TPHCM	109/7 Bình Quới, P27, Q.Bình Thạnh, TPHCM	26/04/2013	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 26/04/2013	
3	Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	281109806	06/08/2011	CA Bình Dương	Áp 1, xã Tân Định, Huyện Bến Cát, Bình Dương	26/04/2013	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 26/04/2013	
4	Trần Sỹ Đồng	Thành viên HĐQT độc lập	024598515	15/10/2009	CA TPHCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	26/04/2013	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 26/04/2013	
5	Trần Thu Thủy	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2008-2012	020027477	09/02/2007	Công an TPHCM	75/2B Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, TP HCM	26/04/2013	Không còn là Thành viên BKS nhiệm kỳ 2008-2012 kể từ ngày 26/04/2013	
6	Nguyễn Đào Phương Linh	Thành viên BKS	024079090	02/01/2003	CA TPHCM	708A1 c/c Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	26/04/2013	Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 26/04/2013	

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. *Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:*

1A. Danh sách cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Ông Nguyễn Phước Minh		Chủ tịch HĐQT	020044381	23/08/1995	CA TP.HCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	64.642	0,021%
2	Ông Trần Thế Truyền		Thành viên HĐQT	023971154	14/11/2001	CA TPHCM	2/5 đường số 22, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP.HCM	3.333	0,0011%
3	Ông Nguyễn Ngọc Điều		Thành viên HĐQT	020765603	03/11/2006	CA	26/4C Phan Huy Ích, Phường 12,	0	0

4	Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	024096223	20/01/2003	CA TP.HCM	Quận Gò Vấp, TP.HCM	304.351	0,0988%
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	281109806	06/08/2011	CA Bình Dương	Ấp 1, xã Tân Định, Huyện Bến Cát, Bình Dương	0	0%
6	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	021580907	07/02/2006	CA TP.HCM	109/7 Bình Quới, P27, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0	0%
7	Ông Trần Sỹ Đồng	Thành viên HĐQT độc lập	024598515	15/10/2009	CA TP.HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	0	0%
8	Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	025392203	31/08/2010	CA TP.HCM	820 Chung cư Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP.HCM	57.400	0,0186%
9	Bà Vũ Quỳnh Mai	Thành viên Ban Kiểm soát	022102166	17/04/2012	CA TP.HCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.HCM	15.531	0,0050%
10	Nguyễn Đào Phương Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	024079090	02/01/20013	CA TP.HCM	708 A1 c/c Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	176	0,0001%
11	Bà Nguyễn Thị Mười	Phó Tổng Giám đốc	020413666	14/10/2003	CA TP.HCM	21 Đường 47, P.4, Q.4, TP.HCM	472.181	0,1533%
12	Bà Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc	012121850	15/05/1998	CA HÀ NỘI	11A Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội	161.887	0,0526%
13	Ông Nguyễn Ngọc Lũy	Phó Tổng Giám đốc	020388697	02/02/2000	CA TP.HCM	20(T1) Lê Công Kiều, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	170.743	0,0554%
14	Ông Nguyễn Kiến Quốc	Phó Tổng Giám đốc	020664248	11/08/2003	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	48.476	0,0157%
15	Ông Trần Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc	024160579	09/12/2003	CA TP.HCM	51 Đường 47, P.Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	56.035	0,0182%
16	Ông Hứa Tuấn Cường	Trưởng phòng Kế toán tài chính	023443347	13/11/2001	CA TP.HCM	L47-48 Đường 11, Trần Náo, P.Bình An, Q.2, TP.HCM	10.250	0,0033%

1B. Danh sách người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	Người khai									
1	Ông Nguyễn Phước Minh		Không có	020071109	17/04/2012	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Cha
2	Nguyễn Văn Thông		Không có	020865530	17/04/2012	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Thị Năm		Không có	020052865	01/12/2003	CA TP.HCM		0	0	Chị ruột
4	Nguyễn Anh Tuyết		Không có	020052865	01/12/2003	CA TP.HCM		0	0	Chị ruột
4	Nguyễn Ngọc Sơn		Không có	020160253	01/12/2003	CA TP.HCM	P6, Q5	0	0	Anh

[illegible]

29	Bùi Đức Hiền		Không có	021291845	08/03/2012	CA TPHCM	P7,Q3	0	0	Em vợ
30	Bùi Thị Hương		Không có	020576200	19/07/2005	CA TPHCM	P7,Q3	0	0	Em vợ
31	Nguyễn Văn Cường		Không có	350170580	16/07/2007	CA TPHCM	P7,Q3	0	0	Em rể
32	Bùi Thị Diệu		Không có	021565092	19/07/2005	CA TPHCM	P7,Q3	0	0	Em vợ
33	Cao Văn Hưng		Không có	022073242	12/09/1996	CA TPHCM	P17, Q. Phú Nhuận	0	0	Em rể
34	Bùi Thị Diễm		Không có	020210595	17/04/2012	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Vợ
35	Nguyễn Phước Danh		Không có	023697780	15/01/2009	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con
36	Trịnh Thị Tuyết Hương		Không có	023448781	03/10/2002	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con dâu
37	Nguyễn Thị Tuyết Ngân						675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Cháu
38	Nguyễn Phước Liêm		Không có	024046551	02/09/2011	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con

Người khai

II	Ông Trần Thế Truyền									
1	Nguyễn Thanh Thủy		Không có	023971153	14/11/2001	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P05, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0	Vợ
2	Trần Nguyễn Nhật Khoa		Không có	025250227	19/03/2010	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P05, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0	Con
3	Trần Quang Vinh		Không có	024804998	31/10/2007	CA TP. HCM	3/4 Thành Thái, P.14, Q.10, TPHCM	0	0	Anh
4	Huỳnh Thị Xuyên		Không có				3/4 Thành Thái, P.14, Q.10, TPHCM	0	0	Chị dâu
5	Trần Kim Điền		Không có	365410667	08/08/2008	CA Sóc Trăng	118 Nguyễn Văn Linh, TP Sóc Trăng	0	0	Chị
6	Huỳnh Minh Hải		Không có				118 Nguyễn Văn Linh, TP Sóc Trăng	0	0	Anh rể
7	Trần Thị Sương		Không có	023810286	27/06/2000	CA TPHCM	416/7 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0	Chị
8	Trịnh Minh Thủy		Không có				416/7 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q. Gò Vấp, TPHCM	0	0	Anh rể
9	Trần Thế Tuyên		Không có	022674628	13/05/2008	CA TPHCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TPHCM	0	0	Em
10	Bùi Thị Nguyệt Hồng		Không có				70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TPHCM	0	0	Em dâu
11	Trần Thế Trung		Không có	023102864	02/11/2001	CA TPHCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TPHCM	0	0	Em
12	Nguyễn Thị Hương Thủy		Không có				70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TPHCM	0	0	Em

[illegible]

11	Trần Thủy Hằng	Không có					Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Chị đầu
12	Nguyễn Duy Tâm	Không có					Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Anh
13	Nguyễn Thiện Sinh	Không có					Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Em
14	Lê Thanh Tuyền	Không có					Cù Chi- TPHCM	0	0	Em đầu
15	Nguyễn Kỳ Nam	Không có					Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Em
16	Tổng Thanh Chi	Không có					Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Em đầu
17	Trần Thị Huệ	Không có					Bến Cát, Bình Dương	0	0	Vợ
18	Nguyễn Anh Huy	Không có					Học sinh	0	0	Con
19	Nguyễn Diễm Quỳnh	Không có					Học sinh	0	0	Con
VII	Trần Sỹ Đồng	Người khai								
	Nguyễn Thị Hạnh	Không có	024475131	29/12/2005	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM		0	0	Vợ
	Trần Dư	Không có				Mất		0	0	Cha
	Nguyễn Thị Nại	Không có				Mất		0	0	Mẹ
	Trần Huyền Trâm	Không có	024200770	04/12/2003	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM		0	0	Con
	Trần Sỹ Đăng	Không có	024805668	28/02/2011	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM		0	0	Con
	Trần Khanh	Không có				Mất		0	0	Anh
	Trần Tường	Không có				Mất		0	0	Anh
	Trần Tường	Không có				Mất		0	0	Anh
	Hồ Thị Ám	Không có	210245510	07/07/2012				0	0	Chị đầu
	Trần Thị Xanh	Không có	230003375	04/07/2009	Gia Lai	29 Hùng Vương, Pleiku, Gia Lai		0	0	Chị
	Ngô Sỹ	Không có	230003380	27/07/2012	Gia Lai	29 Hùng Vương, Pleiku, Gia Lai		0	0	Anh rể
	Trần Thị Hồng Cân	Không có	230002367	14/05/2012	Gia Lai	02 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai		0	0	Chị
	Trần Thị Hồng Thanh	Không có	230007405	09/04/2010	Gia Lai	05 Đình Tiên Hoàng, Pleiku, Gia Lai		0	0	Em
	Lý Vĩnh Hoa	Không có	230007410	03/01/2009	Gia Lai	05 Đình Tiên Hoàng, Pleiku, Gia Lai		0	0	Em rể
	Trần Ngọc Ân	Không có	233124569	09/03/2006	Gia Lai	43 Thi Sách, Kon Tum, Gia Lai		0	0	Em
	Lương Thị Vân	Không có	233098839	15/11/2011	Gia Lai	43 Thi Sách, Kon Tum, Gia Lai		0	0	Em đầu
VIII	Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Người khai								
I	Đặng Thị Hết	Không có	360682355	01/10/1979	Hậu Giang	Ấp Phước Hòa, Xã Đông Phước,		0	0	Mẹ

	Linh		Không có					708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Chợ
1	Nguyễn Hoàng Long		Không có					708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Mẹ
2	Đào Giáng Hương		Không có					708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Em
3	Nguyễn Hoàng Hiệp		Không có								
XI	Bà Nguyễn Thị Mười										
1	Nguyễn Văn Ca		Không có	340161616	06/07/2010	CA Đồng Tháp		Khóm 4 Thị trấn Lai Vung, Đồng Tháp	0	0	Anh
2	Nguyễn Văn Ngà		Không có	210072419	07/06/1978	CA Bình Định		58/9B Ấp 1, Nhị Bình, Hóc Môn	0	0	Anh
XII	Bà Phạm Thị Cúc										
1	Phạm Văn Ủy		Không có	100880441	13/12/2002	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố
2	Phạm Thị Cừ		Không có	100373075	18/12/2010	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Khắc Hiền		Không có	012915052	01/9/2006	CA Hà Nội		Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	0	0	Chồng
4	Nguyễn Hải Long		Không có	011984867	15/3/2012	CA Hà Nội		Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	7.794	0,003	Con
5	Nguyễn Thị Hải Hà		Không có	012421395	05/01/2012	CA Hà Nội		Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	1.108	0,0004	Con
6	Phạm Thị Hoa Mai		Không có	100007476	06/02/2009	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em
7	Phạm Thị Hải Lý		Không có	100457002	07/7/2006	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	17.425	0,006	Em
8	Phạm Thị Điệp		Không có	100373045	22/12/2006	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
9	Phạm Thị Phượng		Không có	100993508	08/7/2005	CA Quảng Ninh		P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
10	Phạm Thị Mai Hương		Không có	013141847	14/3/2009	CA Hà Nội		P. Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	12.721	0,004	Em
XIII	Ông Nguyễn Ngọc Lũy										
1	Nguyễn Thị Bàn		Không có					90 tuổi	0	0	Mẹ
2	Phan Thị Gia		Không có	0223176390		CA TPHCM			0	0	Vợ
3	Nguyễn Ngọc Thạch		Không có					Sinh viên	0	0	Con
4	Nguyễn Ngọc Sơn		Không có					Sinh viên	0	0	Con
5	Nguyễn Ngọc Mẫn		Không có					Long An	0	0	Anh
6	Nguyễn Tường Hoàng		Không có					Liệt sỹ	0	0	Anh
7	Nguyễn Văn Sơn		Không có					Long An	0	0	Anh

8	Nguyễn Ngọc Tỷ	Không có				Long An	0	0	Em
XIV	Ông Nguyễn Kiến Quốc								
1	Nguyễn Thị Kim Lan	Không có	022238261	07/11/2007	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	106.377	0,035%	Vợ
2	Nguyễn Kiến Việt	Không có	025523861	19/09/2011	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
3	Nguyễn Kiến Phương Chi	Không có				25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
4	Nguyễn Văn Nhân	Không có	020664219	10/10/2002	CA TP.HCM	69 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6, TP.HCM	0	0	Em
5	Nguyễn Thị Thái	Không có	020664304	04/11/1995	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Em
XV	Ông Trần Thanh Giang								
1	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Không có	300330170	30/05/2002	CA Long An	Áp I Xã Long Cang huyện Cần Đước tỉnh Long An	0	0	Mẹ
2	Trần Thụy Đông Thy	Không có	024160580	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Tháo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Vợ
3	Trần Ngọc Bảo Khuê	Không có				51 đường 47, p. Tháo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Con
4	Trần Tuyên Khâm	Không có				51 đường 47, p. Tháo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Con
5	Trần Đông Giang	Không có	300632026	31/01/2005	CA Long An	Áp I Xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	0	0	Anh
6	Trần Thị Hương Giang	Không có	024332245	06/5/2002	CA TP. HCM	49/15 đường Lương Thê Vinh, P.Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM	0	0	Em
7	Trần Thị Lam Giang	Không có	024160581	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Tháo Điền, Q. 2. Tp. HCM	65.856	0,0214%	Em
8	Trần Nguyễn Long Giang	Không có	024160582	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Tháo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Em
XVI	Ông Hứa Tuấn Cường								
1	Hứa Minh Triết	Không có	022748768	29/04/2010	CA. TP. HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Bố
2	Trần Yến Hồng	Không có	024333006	15/05/2009	CA. TP. HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Mẹ
3	Trần Thị Nhuận	Nhân viên	311578851	23/12/2002	CA. Tiền Giang	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	36.701	0,012%	Vợ
4	Hứa Trần Minh Thư	Không có				L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Con
5	Hứa Trường Sơn	Không có	022758316	29/04/2010	CA. TP. HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Anh

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT kiêm TGD					
	Trần Quang Dũng	Cha	241.217	0,0783	241.217	0,0783	Không thay đổi
	Lư Thị Luối	Mẹ	35.600	0,0116	35.600	0,0116	Không thay đổi
	Trần Thị Việt Thu	Em	101.212	0,0329	101.212	0,0329	Không thay đổi
	Trần Quang Dũng	Em	57.732	0,0187	57.732	0,0187	Không thay đổi
2	Vũ Quỳnh Mai	Thành viên BKS					
	Vũ Thủy Mai	Em	8.980	0,0029	8.980	0,0029	Không thay đổi
3	Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc					
	Nguyễn Hải Long	Con	7.794	0,0025	7.794	0,0025	Không thay đổi
	Nguyễn Thị Hải Hà	Con	1.108	0,0004	1.108	0,0004	Không thay đổi
	Phạm Thị Hải Lý	Em	17.425	0,0057	17.425	0,0057	Không thay đổi
	Phạm Thị Mai Hương	Em	12.721	0,0041	12.721	0,0041	Không thay đổi
4	Nguyễn Kiến Quốc	Phó Tổng Giám đốc					
	Nguyễn Thị Kim Lan	Vợ	106.377	0,0345	106.377	0,0345	Không thay đổi
5	Trần Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc					
	Trần Thị Lam Giang	Em	65.856	0,0214	65.856	0,0214	Không thay đổi
6	Hứa Tuấn Cường	Kế toán trưởng					
	Trần Thị Nhuận	Vợ	36.701	0,0119	36.701	0,0119	Không thay đổi

3. Các giao dịch khác: (Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Phước Minh	Chủ tịch HĐQT	64.642	0,0210	64.642	0,0210	Không thay đổi so với đầu kỳ
2	Ông Trần Thế Truyền	Thành viên, HĐQT	3.333	0,0011	3.333	0,0011	Không thay đổi so với đầu kỳ

3	Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT kiểm Tổng Giám đốc	304.351	0,0988	304.351	0,0988	Không thay đổi so với đầu kỳ
4	Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	57.400	0,0186	57.400	0,0186	Không thay đổi so với đầu kỳ
5	Bà Vũ Quỳnh Mai	Thành viên Ban Kiểm soát	15.531	0,005	15.531	0,005	Không thay đổi so với đầu kỳ
6	Nguyễn Đào Phương Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	176	0,0001	176	0,0001	Không thay đổi so với đầu kỳ
7	Bà Nguyễn Thị Mười	Phó Tổng Giám đốc	472.181	0,1533	472.181	0,1533	Không thay đổi so với đầu kỳ
8	Bà Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc	161.887	0,0526	161.887	0,0526	Không thay đổi so với đầu kỳ
9	Ông Nguyễn Ngọc Lũy	Phó Tổng Giám đốc	170.743	0,0554	170.743	0,0554	Không thay đổi so với đầu kỳ
10	Ông Nguyễn Kiến Quốc	Phó Tổng Giám đốc	48.476	0,0157	48.476	0,0157	Không thay đổi so với đầu kỳ
11	Ông Trần Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc	56.035	0,018	56.035	0,018	Không thay đổi so với đầu kỳ
12	Ông Hứa Tuấn Cường	Trưởng phòng Kế toán tài chính	10.250	0,0033	10.250	0,0033	Không thay đổi so với đầu kỳ

V. Các vấn đề lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm): **Không có**

LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỦY TIỀN

NGUYỄN PHƯỚC MINH